

## BIỂU PHÍ DỊCH VỤ NGÂN QUỸ

NGÂN QUỸ				
MÃ PHÍ	STT	DỊCH VỤ	MỨC PHÍ	
			TK VND	TK NGOẠI TỆ
	<b>I</b>	<b>Đổi tiền</b>		
	1	Đổi tiền không đủ tiêu chuẩn lưu thông		
B001	1.1	Việt Nam đồng	Miễn phí	
	1.2	Ngoại tệ:		
B002	1.2.1	- Nhận để gửi nhờ thu		1 USD/tờ
B003	1.2.2	- Thanh toán kết quả nhờ thu		2% giá trị báo có
B004	1.2.3	- Hủy nhờ thu theo yêu cầu		5 USD
B005	1.2.4	- Nhờ thu bị từ chối		Thu theo thực tế
	2	Đổi ngoại tệ		
B006	2.1	Tờ mệnh giá nhỏ lấy mệnh giá lớn		2%, tối thiểu 2 USD
B007	2.2	Tờ mệnh giá lớn lấy mệnh giá nhỏ		Miễn phí
B008	2.3	Thu đổi ngoại tệ tiền mặt lấy VND		Miễn phí
B009	3	Kiểm định ngoại tệ (xác định thật, giả)		0,2 USD/tờ Tối thiểu 1 USD
B010	<b>II</b>	Kiểm đếm tiền mặt mệnh giá nhỏ (Các loại tiền đồng còn hiệu lực thông hành có mệnh giá từ 5.000 VNĐ trở xuống). Chỉ thu khi số lượng tờ mệnh giá nhỏ nộp vào từ 100 tờ trở lên	0,03% số tiền kiểm đếm Tối thiểu: 20.000VND Tối đa 2.000.000 VNĐ	
	<b>III</b>	<b>Giấy phép mang ngoại tệ</b>		
B011	1	Cấp giấy phép		Miễn phí
B012	2	Đổi giấy phép		15.000 VNĐ/lần
	<b>IV</b>	<b>Lưu trữ quản lý tài sản</b>		
B013	1	Giữ hộ tiền (Không bao gồm phí kiểm đếm. Khách hàng trong thời gian gửi không được rút 1 phần. Niêm phong nguyên bao theo giá trị kê khai)	0,05%/số tiền kê khai/đêm Tối thiểu: 100.000VND	0,05%/số tiền kê khai/đêm Tối thiểu: 10USD
B014	2	Lưu giữ hộ giấy tờ có giá	0,03%/số tiền/tháng Tối thiểu 10.000 VNĐ Tối đa 500.000 VNĐ	
B015	3	Lưu giữ hộ giấy tờ sở hữu bất động sản, động sản, giấy tờ khác (có kiểm đếm theo danh sách)	Theo thỏa thuận Tối thiểu 30.000 VNĐ/bộ/tháng	

B016	4	Cho thuê két	Theo quy định của dịch vụ cho thuê két
	<b>V</b>	<b>Dịch vụ khác</b>	
B017	1	Thu/trả tiền mặt tại địa điểm theo yêu cầu của khách hàng	Theo thỏa thuận
B018	2	Kiểm đếm hộ tại nơi khách hàng yêu cầu	0,05%/số tiền Tối thiểu 500.000 VND
B019	3	Dịch vụ khác theo yêu cầu của khách hàng	Theo thỏa thuận

**Ghi chú:**

- Biểu phí trên áp dụng đối với khách hàng là tổ chức, doanh nghiệp.
- Các mức phí quy định trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT) (trừ những trường hợp được quy định cụ thể). VCB sẽ tính thuế VAT đối với các khoản mục phí thuộc đối tượng chịu thuế VAT theo quy định pháp luật hiện hành.
- Phí được tính bằng VND hoặc ngoại tệ tương đương theo tỷ giá do VCB công bố tại thời điểm thu phí.
- Các giao dịch liên quan đến việc sử dụng ngoại tệ tuân thủ theo quy định quản lý ngoại hối hiện hành của nhà nước.
- Các chi phí thực tế khác như thuế, phí của ngân hàng khác tham gia vào dịch vụ, bưu phí, điện phí (Swift, Telex, Fax...) sẽ được thu thêm theo thực chi hoặc theo quy định tại Biểu phí, trừ trường hợp có quy định khác.
- Trường hợp khách hàng yêu cầu hủy bỏ giao dịch hoặc giao dịch không được thực hiện vì sai sót, sự cố không phải do lỗi của VCB gây ra, VCB không hoàn lại phí dịch vụ và các chi phí khác đã thu.
- Biểu phí này được thay đổi mà không cần có sự báo trước của ngân hàng trừ khi ngân hàng và khách hàng có thỏa thuận khác.
- Các nội dung khác được quy định theo hướng dẫn của VCB trong từng thời kỳ.